

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DIÊN KHÁNH  
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 17/2024/DS-ST

Ngày: 30/9/2024

Về tranh chấp: "*Hợp đồng tín dụng*"

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Đức Thuận

*Các hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Thành;

Ông Nguyễn Thắng Anh Minh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hoài - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh tham gia phiên Tòa:** Ông Bùi Nguyên Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh mở phiên tòa xét xử công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2024 về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án xét xử số: 23/2024/QĐST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2024/QĐST-DS ngày 19 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

\* *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần P

Địa chỉ: phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Hữu L – sinh năm 1992; địa chỉ: phường Lộc Thọ, thành phố N. Ông L có mặt.

\* *Bị đơn:* Bà Lê Thị Thảo V – sinh năm 1979

Ông Nguyễn Trọng T – sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn T, xã Diên Lạc, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa. (ông T có mặt, bà V vắng mặt lần 2).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện ngày 10/4/2024, bản tự khai, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của ngân hàng thương mại cổ phần P - ông Trần Hữu L trình bày:

Năm 2022 vợ chồng bà Lê Thị Thảo V và ông Nguyễn Trọng T có ký 02 hợp đồng tín dụng vay ngân hàng TMCP P, cụ thể như sau:

- Ngày 20/01/2022 ký hợp đồng tín dụng số 65/22MB/HĐTD, khế ước nhận nợ số 65/22MB/HĐTD/KUNN01. Ngày giải ngân 12/01/2022, ngày đến hạn 12/01/2027, lãi suất 10%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, số tiền vay là 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng), mục đích vay: mở rộng vốn kinh doanh mua bán gà con, gà thịt.

- Ngày 22/4/2022 ký hợp đồng tín dụng số 11615/22MB/HĐTD, khế ước nhận nợ số 11615/22MB/HĐTD/KUNN01. Ngày giải ngân 25/4/2022, ngày đến hạn 25/4/2027, lãi suất 11.3%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, số tiền vay là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng), mục đích vay: mở rộng vốn kinh doanh mua bán gà con, gà thịt.

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng nói trên, bà Lê Thị Thảo V và ông Nguyễn Trọng T đã thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 2286 tờ bản đồ số 1 địa chỉ xã D, huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa theo Giấy Chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền ở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 1074xx, số vào sổ cấp GCN: CH 006xx do UBND Huyện Diên Khánh cấp ngày 27/06/2013 cho bà Lê Thị Thảo V. Tài sản trên được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 0459/17/HĐBĐ-CN044 ngày 17/11/2017 và được công chứng tại Văn phòng Công chứng Hoàng Huệ - Phạm Tuấn, tỉnh Khánh Hòa ngày 17/11/2017, số công chứng 8965, quyển số 05/2017 /TP/CC-SCC/HĐGD và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Diên Khánh ngày 20/11/2017.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Lê Thị Thảo V và ông Nguyễn Trọng T đã thanh toán được một phần nợ gốc và lãi. Sau đó, bà Lê Thị Thảo V và ông Nguyễn Trọng T không tiếp tục trả nợ theo hợp đồng, mặc dù ngân hàng đã nhiều lần gọi giấy báo nhắc nhở. Đến ngày 30/9/2024, bà Lê Thị Thảo V và ông Nguyễn Trọng T còn nợ ngân hàng TMCP P như sau: Đối với Hợp đồng tín dụng số: 65/22MB/HĐTD nợ gốc: 329.300.000 đồng (ba trăm hai mươi chín triệu ba trăm nghìn đồng), nợ lãi trong hạn: 61.733.839 đồng (sáu mươi một triệu bảy trăm ba mươi ba nghìn tám trăm ba mươi chín đồng), nợ lãi quá hạn: 24.452.126 đồng (hai mươi bốn triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn một trăm hai mươi sáu đồng); Đối với Hợp đồng tín dụng số: 11615/22MB/HĐTD nợ gốc: 176.620.000 đồng (một trăm bảy mươi sáu triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng), nợ lãi trong hạn: 32.584.272 đồng (ba mươi hai triệu năm trăm tám mươi bốn nghìn hai trăm bảy mươi hai đồng), nợ lãi quá hạn: 12.784.663 đồng (mười hai triệu bảy trăm tám mươi bốn nghìn sáu trăm sáu mươi ba đồng).

Tổng số nợ 02 hợp đồng tính đến ngày 30/9/2024 là: 637.474.900 đồng (sáu trăm ba mươi bảy triệu bốn trăm bảy mươi bốn nghìn chín trăm đồng), trong đó: Nợ gốc: 505.920.000 đồng (năm trăm lẻ năm triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng); Nợ lãi: 131.554.900 đồng (một trăm ba mươi một triệu năm trăm năm mươi bốn nghìn chín trăm đồng).

Nay để đảm bảo cho việc thu hồi vốn, Ngân hàng TMCP P yêu cầu bà Lê Thị Thảo V và ông Nguyễn Trọng T thanh toán dứt điểm một lần toàn bộ nợ gốc và lãi tính đến ngày 30/9/2023 là 637.474.900 đồng (sáu trăm ba mươi bảy triệu bốn trăm bảy mươi bốn nghìn chín trăm đồng). Trong đó nợ gốc là 505.920.000

đồng (năm trăm lẻ năm triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng); Nợ lãi là **131.554.900 đồng (một trăm ba mươi một triệu năm trăm năm mươi bốn nghìn chín trăm đồng)** và các khoản lãi phát sinh kể từ ngày 01/10/2024 theo thỏa thuận của 02 hợp đồng tín dụng đã ký kết nêu trên cho đến khi bà V và ông T trả hết nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp bà Lê Thị Thảo V và ông Nguyễn Trọng T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, đề nghị tòa phát mãi tài sản đảm bảo là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 2286 tờ bản đồ số 1 địa chỉ xã D, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa theo Giấy Chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền ở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 1074xx, số vào sổ cấp GCN: CH 006xx do UBND Huyện Diên Khánh cấp ngày 27/06/2013 cho bà Lê Thị Thảo V.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ngân hàng TMCP P đã tạm ứng chi phí là 4.200.000 đồng (bốn triệu hai trăm nghìn đồng). Ngân hàng đề nghị bà Lê Thị Thảo V và ông Nguyễn Trọng T phải thanh toán lại cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

\* *Tại phiên tòa, ông Nguyễn Trọng T trình bày:* Việc vợ chồng ông và bà Lê Thị Thảo V vay Ngân hàng và thế chấp tài sản đúng như ngân hàng TMCP P đã trình bày. Ông xác nhận vợ chồng ông còn nợ gốc và lãi như Ngân hàng đã trình bày. Do kinh tế khó khăn nên vợ chồng ông chưa trả nợ đúng hạn theo hợp đồng tín dụng. Nay ông xin trong hạn 30 ngày kể từ ngày hôm nay (30/9/2024), vợ chồng ông sẽ trả nợ cho Ngân hàng. Trong trường hợp vợ chồng ông không trả được nợ thì đồng ý để ngân hàng xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ

\* *Tại bản tự khai ngày 06/8/2024 bị đơn Lê Thị Thảo V trình bày:* Việc ký kết 02 hợp đồng tín dụng giữa vợ chồng bà (bà và ông Nguyễn Trọng T) với ngân hàng TMCP P đúng như ngân hàng trình bày. Do kinh tế khó khăn nên vợ chồng bà đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Đến nay vợ chồng bà không rõ còn nợ ngân hàng bao nhiêu. Sau khi làm việc với ngân hàng, vợ chồng bà đồng ý trả nợ cho ngân hàng. Vợ chồng bà có thể chấp tài sản là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 22xx tờ bản đồ số 1 địa chỉ xã D, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa theo Giấy Chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền ở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 1074xx, số vào sổ cấp GCN: CH 006x do UBND Huyện Diên Khánh cấp ngày 27/06/2013 cho bà. Trường hợp bà và ông Nguyễn Trọng T không trả nợ được cho ngân hàng thì bà đồng ý để ngân hàng xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

*Bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn không đến Tòa, vì vậy Tòa án đã thực hiện các thủ tục theo quy định để giải quyết vắng mặt bị đơn.*

\* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Bị đơn phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ (có bài phát biểu kèm theo)

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:*

[1] Về thủ tục: Bị đơn bà Lê Thị Thảo V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không có lý do; căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà V.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP P yêu cầu bà Lê Thị Thảo V và ông Nguyễn Trọng T phải trả nợ vay do bà V và ông T vi phạm hợp đồng tín dụng. Đây là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung tranh chấp: Theo các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ cũng như lời trình bày của người đại diện cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP P và bị đơn bà Lê Thị Thảo V, ông Nguyễn Trọng T xác lập hợp đồng tín dụng vay là có thật. Thể hiện tại hợp đồng tín dụng số 65/22MB/HĐTD ngày 10/01/2022 vay 400.000.000 đồng và Hợp đồng tín dụng số 11615/22MB/HĐTD ngày 22/04/2022 vay 200.000.000 đồng.

Giao dịch giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung giao dịch không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội, các bên tham gia giao dịch có đủ năng lực pháp luật, năng lực hành vi dân sự nên hợp đồng tín dụng có hiệu lực pháp luật. Bà Lê Thị Thảo V và ông Nguyễn Trọng T đã trả được một phần nợ. Tuy nhiên, sau đó bà V và ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo hợp đồng. Do đó, Ngân hàng TMCP P khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị Thảo V và ông Nguyễn Trọng T trả số tiền gốc và lãi là phù hợp với các Điều 91 và 95 Luật các tổ chức tín dụng nên được chấp nhận.

Ngoài ra, căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm trong hợp đồng tín dụng Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì bà Lê Thị Thảo V và ông Nguyễn Trọng T còn phải tiếp tục trả lãi trên dư nợ gốc theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả hết nợ gốc.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng **TMCP P** như sau:

Việc vay tiền giữa Ngân hàng **TMCP P** và bà Lê Thị Thảo V, ông Nguyễn Trọng T là giao dịch hợp pháp. Căn cứ vào hợp đồng tín dụng, nguyên đơn Ngân hàng **TMCP P** yêu cầu bà Lê Thị Thảo V, ông Nguyễn Trọng T phải trả số tiền còn nợ tính đến ngày 30/9/2024 là **637.474.900 đồng (sáu trăm ba mươi bảy triệu bốn trăm bảy mươi bốn nghìn chín trăm đồng)**. Trong đó nợ gốc là 505.920.000 đồng; Nợ lãi là **131.554.900 đồng (một trăm ba mươi một triệu năm trăm năm mươi bốn nghìn chín trăm đồng)** và các khoản lãi phát sinh kể từ ngày 01/10/2024 theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng đã ký kết nêu trên cho đến khi bà V, ông T trả hết nợ cho Ngân hàng là phù hợp. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng **TMCP P**.

Trong trường hợp bà Lê Thị Thảo V và ông Nguyễn Trọng T không trả được khoản nợ thì tài sản thế chấp được xử lý để thu hồi nợ.

[5] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ngân hàng TMCP P đã tạm ứng là 4.200.000 đồng. Bà Lê Thị Thảo V và ông Nguyễn Trọng T có nghĩa vụ thanh toán lại cho Ngân hàng.

[6] Án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bà Lê Thị Thảo V và ông Nguyễn Trọng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP P.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 463 và 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc bà Lê Thị Thảo V và ông Nguyễn Trọng T phải trả cho Ngân hàng TMCP P số tiền còn nợ tổng cộng theo hợp đồng tín dụng số 65/22MB/HĐTD ngày 10/01/2022 và Hợp đồng tín dụng số 11615/22MB/HĐTD ngày 22/04/2022 tính đến ngày 30/9/2024 là **637.474.900 đồng (sáu trăm ba mươi bảy triệu bốn trăm bảy mươi bốn nghìn chín trăm đồng)**. Trong đó nợ gốc là 505.920.000 đồng; Nợ lãi là **131.554.900 đồng (một trăm ba mươi một triệu năm trăm năm mươi bốn nghìn chín trăm đồng)** và các khoản lãi phát sinh kể từ ngày 01/10/2024 theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng đã ký kết nêu trên cho đến khi bà V, ông T trả hết nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp bà Lê Thị Thảo V và ông Nguyễn Trọng T không trả được các khoản nợ nói trên cho Ngân hàng TMCP P thì Ngân hàng yêu cầu chi cục thi hành án Dân sự huyện Diên Khánh, Khánh Hòa xử lý phân tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 22xx tờ bản đồ số 1 địa chỉ xã D, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa theo Giấy Chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền ở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 1074xx, số vào sổ cấp GCN: CH 006xx do UBND Huyện Diên Khánh cấp ngày 27/06/2013 cho bà Lê Thị Thảo V.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bà Lê Thị Thảo V và ông Nguyễn Trọng T có nghĩa vụ thanh toán lại cho Ngân hàng TMCP P số tiền 4.200.000 đồng (*Bốn triệu hai trăm nghìn đồng*).

3. Về án phí: Bà Lê Thị Thảo V và ông Nguyễn Trọng T phải chịu 29.498.996 đồng (*Hai mươi chín triệu bốn trăm chín mươi tám nghìn chín trăm chín mươi sáu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP P

10.500.000 đồng (Mười triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 00012xx ngày 25/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên Khánh.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. **Quy định:** *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành, theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Diên Khánh;
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

*(Đã ký)*

**Võ Đức Thuận**